

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~2282~~ TTr-UBND

Quảng Trị, ngày 13 tháng 5 năm 2026

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết cho ý kiến về tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm và đơn giá thuê đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Thực hiện Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 291/2025/NĐ-CP; để đảm bảo việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính về đất đai đúng quy định, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết cho ý kiến về tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm và đơn giá thuê đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị với các nội dung như sau:

### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

#### **1. Cơ sở chính trị, pháp lý:**

Ngày 30/7/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 103/2024/NĐ-CP quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 291/2025/NĐ-CP quy định một số nội dung cụ thể:

- Tại điểm a khoản 1 Điều 26 được bổ sung bởi điểm i khoản 22 Điều 1 Nghị định 291/2025/NĐ-CP về đơn giá thuê đất quy định: “*Căn cứ vào thực tế địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất theo từng khu vực, tuyến đường tương ứng với từng mục đích sử dụng đất (có xem xét đến yếu tố diện tích đất được phép xây dựng, diện tích không được phép xây dựng mà chỉ sử dụng vào mục đích làm cảnh quan, phụ trợ) sau khi xin ý kiến của Hội đồng nhân dân cùng cấp.*”

- Tại điểm c khoản 2 Điều 27 về đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm quy định: “*Căn cứ vào thực tế địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể mức đơn giá thuê đất quy định tại điểm a, điểm b khoản này sau khi xin ý kiến của Hội đồng nhân dân cùng cấp.*”

- Tại khoản 3 Điều 28 về đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước quy định: “*Căn cứ vào thực tế địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể mức đơn giá thuê đất quy định tại khoản 2 Điều này sau khi xin ý kiến của Hội đồng nhân dân cùng cấp.*”

- Tại khoản 1 Điều 44 về trách nhiệm của cơ quan và người sử dụng đất quy định: “*Cơ quan tài chính chủ trì xây dựng và trình Ủy ban nhân dân cấp*

*tính quy định mức tỷ lệ (%) cụ thể để xác định đơn giá thuê đất; mức tỷ lệ (%) để tính tiền thuê đối với đất xây dựng công trình ngầm, công trình ngầm nằm ngoài phần không gian sử dụng đất đã xác định cho người sử dụng đất, đất có mặt nước theo quy định tại Điều 26, 27 và 28 Nghị định này.”*

## 2. Cơ sở thực tiễn:

2.1. Thực hiện Nghị định 103/2024/NĐ-CP, 02 tỉnh Quảng Bình và Quảng Trị (cũ) đã ban hành các chính sách:

- Nghị quyết số 205/NQ-HĐND tỉnh ngày 25 tháng 10 năm 2024 của HĐND tỉnh Quảng Bình cho ý kiến về tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm và đơn giá thuê đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

- Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc cho ý kiến về mức tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm không thông qua hình thức đấu giá, mức đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm, mức đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Quyết định số 42/2024/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Bình quy định tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm và đơn giá thuê đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

- Quyết định số 33/2025/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Trị (cũ) quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm không thông qua hình thức đấu giá, mức đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm, mức đơn giá thuê đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

## 2.2. Đánh giá quá trình thực hiện các chính sách của 02 tỉnh cũ:

Hiện nay, tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm không thông qua hình thức đấu giá, mức đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm, mức đơn giá thuê đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo các Nghị quyết, Quyết định của 02 tỉnh cũ đã nêu trên. Quá trình thực hiện các quy định này được thực hiện ổn định, không có các vấn đề khó khăn, vướng mắc. Năm 2025, thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của 02 tỉnh (cũ), theo số liệu từ cơ quan Thuế, tổng số thu tiền thuê đất hàng năm trên địa bàn tỉnh đạt 188,5 tỷ đồng, tiền thuê đất có mặt nước 71,2 tỷ đồng, tiền thuê đất nông nghiệp 33,6 tỷ đồng, tiền thuê mặt nước 0,302 triệu đồng. Tổng số tiền thu được từ thuê đất hàng năm khoảng 260 tỷ, chiếm tỷ lệ 4,6% so với tổng thu tiền sử dụng đất (khoảng 5.600 tỷ).

## 3. Sự cần thiết ban hành chính sách, quy định mới:

Từ ngày 01/7/2025, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, địa bàn các xã, phường, đặc khu có sự thay đổi. Đồng thời, Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị (mới) đã ban hành Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND tỉnh ngày

11 tháng 12 năm 2025 quy định Bảng giá đất áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Do vậy, cần thiết phải ban hành quy định tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm và đơn giá thuê đất có mặt nước để áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (mới).

Do vậy, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết cho ý kiến về tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm và đơn giá thuê đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị là cần thiết, đúng quy định.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Xây dựng tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm và đơn giá thuê đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị nhằm mục đích giúp cho các tổ chức, cá nhân làm căn cứ để xác định và thực hiện nghĩa vụ tài chính khi giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định của Luật Đất đai.

### **2. Quan điểm**

Quy định tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm và đơn giá thuê đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị phải phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, đảm bảo mức giới hạn quy định tại Nghị định số 103/2024/NĐ-CP, Nghị định 291/2025/NĐ-CP và phù hợp với khả năng thu nhập của người dân, doanh nghiệp, hài hòa giữa lợi ích của người dân với lợi ích nhà nước.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Quá trình xây dựng dự thảo**

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm và đơn giá thuê đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (mới).

Sở Tài chính đã thành lập Tổ soạn thảo Quyết định quy phạm pháp luật để tham mưu UBND tỉnh quy định tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm và đơn giá thuê đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Sau khi hoàn thiện Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh, Sở Tài chính đã lấy ý kiến tham gia của các sở, ngành có liên quan theo quy định (Công văn số 65/STC-GCSDN ngày 06/01/2026 và Công văn số 443/STC-GCSDN ngày 15/01/2026). Trên cơ sở ý kiến góp ý của các Sở, ngành, Sở Tài chính hoàn thiện dự thảo Quyết định của UBND tỉnh gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy trình ban hành văn bản QPPL. Sau khi hoàn thiện các nội dung, Ủy ban nhân

dân tình giao Sở Tài chính dự thảo Nghị quyết xin ý kiến thống nhất của Hội đồng nhân dân tỉnh. Dự thảo Nghị quyết đã được các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia ý kiến.

## 2. Các cơ sở xây dựng mức tỷ lệ quy định:

### 2.1. Nguyên tắc chung:

- Vận dụng mức tỷ lệ đã quy định tại các quy định của 02 tỉnh Quảng Bình và Quảng Trị (cũ) quy định tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm và đơn giá thuê đất có mặt nước.

- Việc phân nhóm các xã, phường, đặc khu theo điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội theo Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND tỉnh của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị ngày 11 tháng 12 năm 2025 quy định Bảng giá đất áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Mức tỷ lệ tối thiểu, tối đa quy định tại điểm a khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27, khoản 2 Điều 28 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP, khoản 13 Điều 13 Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

- Phù hợp với chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, đảm bảo hài hòa lợi ích nhà nước, doanh nghiệp, người sử dụng đất.

- Tham khảo mức chung các tỉnh lân cận quy định.

### 2.2. Cơ sở xây dựng các mức tỷ lệ cụ thể:

2.2.1. Tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất trả tiền hàng năm không thông qua hình thức đấu giá:

Tại Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND tỉnh của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị ngày 11 tháng 12 năm 2025 quy định Bảng giá đất áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị phân nhóm các xã, phường, đặc khu theo điều kiện tự nhiên, kinh tế, do vậy, việc quy định phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất trả tiền hàng năm không thông qua hình thức đấu giá phân theo 03 nhóm xã, phường, đặc khu, mức tỷ lệ quy định theo mức bình quân chung tương đối của 02 tỉnh cũ đã quy định theo các địa bàn xã, huyện cũ nhằm đảm bảo phù hợp giữa các xã, phường, đồng thời Bảng Giá đất mới đã được điều chỉnh tăng, do vậy mức đề xuất đảm bảo tính ổn định, hài hòa lợi ích giữa nhà nước, doanh nghiệp, người sử dụng đất và đã được các địa phương đồng thuận thống nhất.

2.2.2. Tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm:

Đề xuất mức tỷ lệ theo tỉnh Quảng Bình cũ bằng với mức tối đa theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị định 103/2024/NĐ-CP là 30%, đồng thời hiện

nay trên địa bàn tỉnh chưa có trường hợp thuê đất xây dựng công trình ngầm nên đề xuất quy định theo mức tỉnh Quảng Bình cũ đã quy định.

### 2.2.3. Tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất có mặt nước:

Đối với phần diện tích đất có mặt nước, đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm, đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê được tính bằng 70% của đơn giá thuê đất hằng năm hoặc đơn giá thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê của loại đất có vị trí liền kề với giá định có cùng mục đích sử dụng đất và thời hạn sử dụng đất với phần diện tích đất có mặt nước, quy định theo mức tỉnh Quảng Bình cũ đã quy định.

Tiền thuê đất hàng năm, thuê mặt nước chiếm tỷ lệ nhỏ trong tổng thu ngân sách của tỉnh. Do vậy, việc đề xuất quy định trên nhằm đảm bảo tính ổn định, thúc đẩy phát triển kinh tế, hài hòa lợi ích giữa nhà nước, doanh nghiệp, tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

## IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

### 1. Bố cục Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm 2 Điều:

Điều 1. Thống nhất tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm và đơn giá thuê đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

### 2. Các nội dung cơ bản của Nghị quyết:

Thống nhất tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm và đơn giá thuê đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị:

a. Tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất trả tiền hằng năm không thông qua hình thức đấu giá trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

- Tỷ lệ 1,0% đối với đất tại các phường: Đồng Hới, Đồng Thuận, Đồng Sơn, Ba Đồn, Bắc Gianh, Đông Hà, Nam Đông Hà, Quảng Trị.

- Tỷ lệ 0,8% đối với đất tại các xã: Minh Hóa, Đồng Lê, Phú Trạch, Hòa Trạch, Trung Thuần, Quảng Trạch, Tân Gianh, Hoàn Lão, Nam Trạch, Phong Nha, Bắc Trạch, Bồ Trạch, Đông Trạch, Quảng Ninh, Ninh Châu, Trường Ninh, Lệ Ninh, Lệ Thủy, Cam Hồng, Sen Ngự, Tân Mỹ, Trường Phú, Nam Ba Đồn, Nam Gianh, Vĩnh Linh, Bến Quan, Vĩnh Hoàng, Cửa Tùng, Vĩnh Thủy, Gio Linh, Cửa Việt, Bến Hải, Hiếu Giang, Triệu Phong, Nam Cửa Việt, Triệu Bình, Triệu Cơ, Ái Tử, Diên Sanh, Mỹ Thủy, Vĩnh Định, Hải Lăng, Nam Hải Lăng, Cồn Tiên, Cam Lộ.

- Tỷ lệ 0,6% đối với đất tại các xã, đặc khu: Dân Hóa, Tân Thành, Kim Điền, Kim Phú, Tuyên Sơn, Tuyên Lâm, Tuyên Phú, Tuyên Bình, Tuyên Hóa, Thượng Trạch, Trường Sơn, Kim Ngân, Khe Sanh, Lao Bảo, Hướng Lập,

Hướng Phùng, Tân Lập, Lìa, A Dơi, Hướng Hiệp, Đakrông, Ba Lòng, Tà Rụt, La Lay, Đặc khu Côn Cỏ.

- Tỷ lệ 0,5% đối với đất tại tất cả các địa bàn sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối.

- Trường hợp các đơn vị hành chính hợp nhất, sáp nhập, chia, tách áp dụng mức tỷ lệ cao nhất được quy định tại đơn vị hành chính cũ.

**b. Tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm**

- Đối với đất được Nhà nước cho thuê để xây dựng công trình ngầm (không phải là phần ngầm của công trình xây dựng trên mặt đất) theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Đất đai số 31/2024/QH15, đơn giá thuê đất được xác định như sau:

+ Trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm: Đơn giá thuê đất được tính bằng 30% đơn giá thuê đất trên bề mặt với hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm có cùng mục đích sử dụng đất.

+ Trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê: Đơn giá thuê đất trả một lần cho cả thời gian thuê được tính bằng 30% đơn giá thuê đất trên bề mặt với hình thức thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê có cùng mục đích sử dụng và thời hạn sử dụng đất.

- Đối với đất xây dựng công trình ngầm gắn với phần ngầm công trình xây dựng trên mặt đất mà có phần diện tích xây dựng công trình ngầm vượt ra ngoài phần diện tích đất trên bề mặt được Nhà nước cho thuê đất thì đơn giá thuê đất phải nộp của phần diện tích vượt thêm này được xác định theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

**c. Tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất có mặt nước**

Đối với phần diện tích đất có mặt nước, đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm, đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê được tính bằng 70% của đơn giá thuê đất hằng năm hoặc đơn giá thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê của loại đất có vị trí liền kề với giả định có cùng mục đích sử dụng đất và thời hạn sử dụng đất với phần diện tích đất có mặt nước.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, THL. *N*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hoàng Nam**

Số: /NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Cho ý kiến về tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm và đơn giá thuê đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ  
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất;

Căn cứ Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết cho ý kiến về tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm và đơn giá thuê đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm và đơn giá thuê đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị như sau:

1. Tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm

a) Tỷ lệ 1,0% đối với đất tại các phường: Đồng Hới, Đồng Thuận, Đồng Sơn, Ba Đồn, Bắc Gianh, Đông Hà, Nam Đông Hà, Quảng Trị.

b) Tỷ lệ 0,8% đối với đất tại các xã: Minh Hóa, Đồng Lê, Phú Trạch, Hòa Trạch, Trung Thuần, Quảng Trạch, Tân Gianh, Hoàn Lão, Nam Trạch, Phong Nha, Bắc Trạch, Bồ Trạch, Đông Trạch, Quảng Ninh, Ninh Châu, Trường Ninh, Lệ Ninh, Lệ Thủy, Cam Hồng, Sen Ngự, Tân Mỹ, Trường Phú, Nam Ba Đồn, Nam Gianh, Vĩnh Linh, Bến Quan, Vĩnh Hoàng, Cửa Tùng, Vĩnh Thủy, Gio Linh, Cửa Việt, Bến Hải, Hiếu Giang, Triệu Phong, Nam Cửa Việt, Triệu Bình, Triệu Cơ, Ái Tử, Diên Sanh, Mỹ Thủy, Vĩnh Định, Hải Lăng, Nam Hải Lăng, Cồn Tiên, Cam Lộ.

c) Tỷ lệ 0,6% đối với đất tại các xã, đặc khu: Dân Hóa, Tân Thành, Kim Điền, Kim Phú, Tuyên Sơn, Tuyên Lâm, Tuyên Phú, Tuyên Bình, Tuyên Hóa, Thượng Trạch, Trường Sơn, Kim Ngân, Khe Sanh, Lao Bảo, Hướng Lập, Hướng Phùng, Tân Lập, Lìa, A Dơi, Hướng Hiệp, Đakrông, Ba Lòng, Tà Rụt, La Lay, Đặc khu Cồn Cỏ.

d) Tỷ lệ 0,5% đối với đất tại các địa bàn thuộc quy định tại các điểm a,b,c khoản 1 Điều này sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối.

e) Trường hợp các đơn vị hành chính hợp nhất, sáp nhập, chia, tách áp dụng mức tỷ lệ cao nhất được quy định tại đơn vị hành chính cũ.

2. Tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm

a) Đối với đất được Nhà nước cho thuê để xây dựng công trình ngầm (không phải là phần ngầm của công trình xây dựng trên mặt đất) theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Đất đai số 31/2024/QH15, đơn giá thuê đất được xác định như sau:

- Trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm: Đơn giá thuê đất được tính bằng 30% đơn giá thuê đất trên bề mặt với hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm có cùng mục đích sử dụng đất.

- Trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê: Đơn giá thuê đất trả một lần cho cả thời gian thuê được tính bằng 30% đơn giá thuê đất trên bề mặt với hình thức thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê có cùng mục đích sử dụng và thời hạn sử dụng đất.

b) Đối với đất xây dựng công trình ngầm gắn với phần ngầm công trình xây dựng trên mặt đất mà có phần diện tích xây dựng công trình ngầm vượt ra ngoài phần diện tích đất trên bề mặt được Nhà nước cho thuê đất thì đơn giá thuê đất phải nộp của phần diện tích vượt thêm này được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất có mặt nước

Đối với phần diện tích đất có mặt nước, đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm, đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê được tính bằng 70% của đơn giá thuê đất hằng năm hoặc đơn giá thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê của loại đất có vị trí liền kề với giá định có cùng mục đích sử dụng đất và thời hạn sử dụng đất với phần diện tích đất có mặt nước.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực:

a) Nghị quyết số 205/NQ-HĐND tỉnh ngày 25 tháng 10 năm 2024 của HĐND tỉnh Quảng Bình cho ý kiến về tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm, đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm và đơn giá thuê đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

b) Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc cho ý kiến về mức tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm không thông qua hình thức đấu giá, mức đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm, mức đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (cũ).

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Khóa VIII, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày tháng năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày ký.

### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, TN&MT;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban và các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, cấp tỉnh;
- TTHĐND, UBND cấp xã;
- Báo và PT-TH tỉnh;
- Trung tâm điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đăng Quang**

